

Bình Thuận, ngày 28 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022

PHẦN A

CÔNG TÁC THANH TRA

Thực hiện định hướng của Thanh tra Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2022 và tình hình thực tiễn tại địa phương, UBND tỉnh đã ban hành văn bản đã hướng dẫn Giám đốc các sở, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 thuộc lĩnh vực, ngành, địa phương quản lý. Trên cơ sở dự thảo kế hoạch thanh tra của các sở, ngành và UBND cấp huyện, Thanh tra tỉnh đã thực hiện tổng hợp, điều phối các cuộc thanh tra, kiểm tra của các đơn vị trong tỉnh; trong đó xác định nội dung, thời gian, đối tượng thanh tra, kiểm tra để tránh trùng lặp với các đơn vị khác nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra trên địa bàn tỉnh; qua đó, Giám đốc các sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2022 tại đơn vị, địa phương mình đúng thời gian quy định.

Có thời điểm trong năm 2022, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh diễn ra rất phức tạp nên việc thực hiện phòng, chống dịch trong tình hình mới phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các sở, ngành, địa phương do đó ảnh hưởng nhất định trong hoạt động thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị theo kế hoạch; tuy nhiên, đến thời điểm báo cáo, các ngành, các cấp, các địa phương đã có nhiều nỗ lực, tăng cường triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch nên tiến độ thực hiện đã cơ bản hoàn thành, đạt 95% so với kế hoạch đã đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 104 cuộc, gồm: số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 19 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ: 85 cuộc; số cuộc theo kế hoạch: 84 cuộc, số cuộc đột xuất: 20 cuộc.

b) Kết luận thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 96 cuộc (có 73 kết luận thanh tra/46 cuộc).

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 179 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm:

Qua kết luận thanh tra đã phát hiện trong quản lý 13.946,64 triệu đồng, 1.197,162 ha đất¹; kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 4.917,37 triệu đồng.

Đã kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 59 tập thể và 135 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 03 vụ.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 82, đã kiểm tra trực tiếp 25 kết luận.

- Tiến độ thực hiện kết luận: đã hoàn thành 66 kết luận, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: 16 kết luận.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: đến nay, đã thu hồi 4.045,68/4.967,43 triệu đồng; đã kiểm điểm rút kinh nghiệm 49 tập thể, 97 cá nhân (trong đó có 21 tập thể và 29 cá nhân đã tổ chức kiểm điểm qua các cuộc thanh tra của năm 2021).

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

Đã triển khai 22 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 38 đơn vị²; đã ban hành kết luận 15 cuộc tại 28 đơn vị với 25 đơn vị có sai phạm.

Kết quả thanh tra: Phát hiện sai phạm trong quản lý 3.008,244 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 928,969 triệu đồng.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo

- Tổng số cuộc thực hiện: 2.252 cuộc thanh tra, kiểm tra (kỳ trước chuyển sang: 03, triển khai trong kỳ: 2.249) với 4.251 lượt tổ chức, cá nhân; trong đó: kiểm tra thường xuyên: 2.067 đợt, thanh tra theo kế hoạch: 122 cuộc, thanh tra

¹ Trong đó có 1.174,2 ha đất các hộ dân lấn chiếm đất của dự án đã được giao đất, cho thuê đất

² riêng Thanh tra tỉnh triển khai 03 cuộc thanh tra trách nhiệm người đứng đầu theo kế hoạch và 01 cuộc kiểm tra xác minh tài sản, thu nhập năm 2021 tại 10 đơn vị

kiểm tra đột xuất: 63 cuộc.

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: thanh tra, kiểm tra, tuân tra thuộc các lĩnh vực giao thông, môi trường, đất đai, xây dựng, thủy sản, y tế, tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 189 cuộc thanh tra, kiểm tra, đây là các cuộc thanh tra có thành lập đoàn.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: có 2.439 tổ chức, cá nhân.

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

+ Về kinh tế: phát hiện sai phạm 10.292,38 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 2.489,23 triệu đồng, xử lý khác 7.803,15 triệu đồng.

+ Về xử lý vi phạm: ban hành 2.267 quyết định xử phạt vi phạm hành chính (tổ chức: 261, cá nhân: 2.006) với số tiền 16.246,53 triệu đồng; xử lý bằng hình thức khác: 1.886 triệu đồng; chuyển cơ quan điều tra, khởi tố 11 vụ (trong đó có 10 vụ liên quan đến hành vi phá rừng).

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Đã thu số tiền về ngân sách nhà nước 2.342,3 triệu đồng, đã thu về xử lý khác 1.171 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: đã thu 16.203,99 triệu đồng; số xử lý khác: đã thu 1.171 triệu đồng.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt, nội dung thanh tra đúng trọng tâm, trọng điểm.

Thực hiện tốt việc điều phối trong xây dựng chương trình kế hoạch công tác thanh tra giữa các sở, ngành và địa phương nên không xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra trên địa bàn tỉnh.

2. Hạn chế

Việc ban hành kết luận của một số cuộc thanh tra còn chậm so với thời gian theo luật định.

Công tác giám sát hoạt động đoàn thanh tra tại một số đơn vị chưa được quan tâm triển khai, hoặc có triển khai nhưng chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục

thực hiện; kết quả theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra có hiệu pháp luật tại một số đơn vị chưa đầy đủ.

Một số cuộc thanh tra triển khai quá thời gian theo quy định. Một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo; chưa gửi quyết định thanh tra, kết luận thanh tra cho cơ quan thanh tra cấp trên theo quy định.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác thanh tra đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật theo chương trình, kế hoạch công tác năm 2023 đã được thủ trưởng cùng cấp phê duyệt; phấn đấu hoàn thành đạt 100% các cuộc thanh tra theo kế hoạch và đột xuất theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác giám sát hoạt động đoàn thanh; tập trung đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra đạt kết quả.

PHẦN B

CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Tình hình chung

Trong năm 2022, các cấp, các ngành tiếp tục tăng cường thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền. So với cùng kỳ năm 2021, tình hình tiếp công dân tăng về số lượt, số người và cả tiếp dân đông người (*tăng 1.218 lượt, tăng 1.558 người; tiếp đông người tăng 04 lượt, 94 người*); lượng đơn thư tiếp nhận và vụ việc thuộc thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước đều tăng so với cùng kỳ (*tiếp nhận tăng 997 đơn, thuộc thẩm quyền tăng 876 vụ, chủ yếu ở nội dung kiến nghị phản ánh*).

Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh còn diễn biến phức tạp, các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng trong việc tập trung chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu tố mới phát sinh, đến thời điểm này, tỷ lệ giải quyết đã vượt chỉ tiêu kế hoạch của năm, đạt 90,35%/85%, vượt 5,35% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

2. Nguyên nhân

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có nhiều dự án đã và đang được triển khai thực hiện như: Các công trình Điện năng lượng mặt trời tại huyện Tuy Phong, huyện Hàm Thuận Nam; Dự án đường cao tốc Bắc - Nam (đoạn qua địa bàn tỉnh

Bình Thuận), đường ĐT 719, đầu tư mới đường ĐT 719B và đường Hàm Kiệm - Tiến Thành...; việc thực hiện dự án quy hoạch công viên Trung tâm huyện Hàm Thuận Nam; một số hộ dân bị ảnh hưởng trong các dự án khi thu hồi đất, không đồng ý với giá bồi thường, hỗ trợ về đất và bố trí đất tái định cư nên phát sinh khiếu nại.

- Chính sách pháp luật về đất đai, chính sách về đền bù thường xuyên thay đổi; công tác quản lý Nhà nước về đất đai tại cơ sở còn nhiều hạn chế, bất cập; việc lấn, chiếm đất của các hộ dân chưa được xử lý kịp thời.

- Việc cấp Giấy CNQSDĐ trong thời gian qua còn nhiều sai sót dẫn đến tình trạng tranh chấp đất đai giữa các hộ gia đình, cá nhân thường xuyên xảy ra; công tác hòa giải ở cơ sở trong giải quyết tranh chấp đất đai còn mang tính hình thức, thủ tục, chưa phát huy hiệu quả.

- Việc tuyên truyền giáo dục pháp luật về đất đai và công tác hòa giải ở cơ sở khi xảy ra tranh chấp, khiếu nại nhiều địa phương có nơi làm chưa tốt; hiểu biết về pháp luật của một bộ phận Nhân dân chưa được đầy đủ; nhận thức của một bộ phận cán bộ ở cơ sở cũng chưa được thống nhất trong cách thức giải quyết vụ việc cũng dẫn đến phát sinh tranh chấp, khiếu kiện.

- Có tình trạng công chức, viên chức vi phạm đạo đức, tác phong, lối sống dẫn đến phát sinh đơn thư; doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù đã nhận thức được hành vi vi phạm nhưng vẫn cố tình khiếu nại.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân

Thủ trưởng các cấp, các ngành đều duy trì tổ chức tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo quy định của pháp luật về tiếp công dân; đã tiếp 5.813 lượt/6.167 người/5.602 vụ việc (*tăng 1.218 lượt, tăng 1.558 người so với cùng kỳ năm 2021*), trong đó tiếp đông người: 11 lượt/136 người³ (*tăng 04 lượt, tăng*

³ Tiếp công dân đông người: 01 lượt/53 công dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc xin giao đất sản xuất; 02 lượt/10 người công dân (địa diện cho 09 hộ dân) phường Bình Tân, thị xã La Gi đến Sở Tài nguyên và môi trường phản ánh, kiến nghị việc cấp Giấy CNQSDĐ để xây Trường bản của BCH Quân sự tỉnh chồng lấn lên phần đất của gia đình các hộ dân đang canh tác; 02 lượt/22 công dân xã thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh phản ánh, kiến nghị giải quyết tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên Sông La Ngà gây sạt lở đất; 03 lượt: 29 công dân thường trú tại thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hảo kiến nghị liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ đối với hành vi làm nhiễm mặn của Công ty TNHH Thông Thuận (có 01 lượt do Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp); 01 lượt: 12 công dân thường trú tại thị xã La Gi không đồng ý với Chi cục Thi hành án thị xã La Gi liên quan đến việc chi trả nợ của vợ chồng bà Phượng, ông Nam; 02 lượt: 12 công dân thường trú tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết kiến nghị dừng việc thi hành cưỡng chế liên quan đến Hợp đồng thuê đất tại Đồi Cát Bay (vụ việc này đã có Bản án và Quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết)...

94 người so với cùng kỳ năm 2021). Cụ thể:

- Tiếp công dân thường xuyên: 3.646 lượt/3.891 người/3.475 vụ việc (tiếp lần đầu: 3.356 vụ việc, tiếp nhiều lần: 119 vụ việc); trong đó tiếp đông người: 08 lượt/119 người (tiếp lần đầu: 06, tiếp nhiều lần: 02).

- Thủ trưởng đơn vị tiếp: tổ chức 1.785 kỳ tiếp dân với 2.010 lượt/2.107 người/1.965 vụ việc (tiếp lần đầu: 1.805 vụ việc, tiếp nhiều lần: 160 vụ việc); trong đó tiếp đông người: 03 lượt/25 người (tiếp lần đầu).

- Thủ trưởng đơn vị ủy quyền cho cấp phó tiếp: tổ chức 106 kỳ tiếp dân với 157 lượt/169 người/162 vụ việc (tiếp lần đầu: 157 vụ việc, tiếp nhiều lần: 05 vụ việc).

Nội dung chủ yếu qua tiếp công dân và nhận đơn như sau:

- Khiếu nại: việc cấp Giấy CNQSD đất, thu hồi Giấy CNQSD đất, việc chậm thi hành án dân sự, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế để thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; việc đòi lại đất cũ; việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất thực hiện đường cao tốc Bắc - Nam, đường ĐT 719, đầu tư mới đường ĐT 719B và đường Hàm Kiệm - Tiến Thành...

- Tố cáo: cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức vi phạm các quy định của pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; tố cáo công dân có hành vi lừa đảo...

- Phản ánh, kiến nghị: phản ánh việc lấn chiếm đất công; việc UBND một số xã chậm giải quyết đơn; gây rối trật tự công cộng; chiếm dụng đường đi chung; việc hướng dẫn thủ tục cấp quyền sử dụng đất, thủ tục biến động diện tích đất nông nghiệp; phản ánh việc gây ô nhiễm môi trường; công tác hộ tịch; phản ánh hành vi lấn chiếm đất hành lang đường bộ, đất mặt tiền; giải quyết chính sách...

Quá trình tiếp công dân, xử lý đơn thư của cán bộ, công chức nhìn chung thực hiện đúng quy định, như: lắng nghe, giải thích, hướng dẫn, xem xét hoặc báo cáo người có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề dân nguyện.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung: tổng số 1.901 đơn/1.903 vụ việc (khiếu nại: 144 đơn/144 vụ việc; tố cáo: 55 đơn/55 vụ việc; phản ánh kiến nghị: 1.702 đơn/1.704 vụ việc).

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: tổng số 1.901 đơn/1.903 vụ việc, trong đó:

+ Thuộc thẩm quyền: 1.419 đơn/1.420 vụ việc.

+ Không thuộc thẩm quyền: 482 đơn/483 vụ việc. Đối với các vụ việc không thuộc thẩm quyền, các sở, ngành, UBND cấp huyện đã có hướng dẫn: 300 vụ việc, chuyển đơn: 152 vụ việc, đơn đốc giải quyết 31 vụ việc (đã nhận 134 văn bản phúc đáp từ các đơn vị).

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

a) Tổng số đơn tiếp nhận: 4.607 đơn (KN: 461, TC: 246, KNPA: 3.900), tăng 997 đơn so với cùng kỳ năm 2021. Đã xử lý 4.602 đơn/4.607 đơn đã tiếp nhận. Số đơn đủ điều kiện xử lý: 4.518 đơn/4.602 đơn.

b) Phân loại, xử lý đơn: tổng số đơn cần phân loại, xử lý: 4.518 đơn.

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 453 đơn.

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 227 đơn.

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 3.838 đơn.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 1.800 đơn.

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 594 đơn.

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 2.124 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn: tổng số 4.518 đơn/4.468 vụ

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 3.141 đơn/3.114 vụ (khiếu nại: 204 đơn/204 vụ; tố cáo: 56 đơn/55 vụ; phản ánh, kiến nghị: 2.881 đơn/2.855 vụ), tăng 876 đơn so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu tăng ở đơn PAKN.

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 1.377 đơn/1.354 vụ. Đối với các đơn không thuộc thẩm quyền, UBND cấp huyện, các sở ngành đã có hướng dẫn: 508 đơn, chuyển đơn: 787 đơn (đã nhận 259 văn bản phúc đáp từ các đơn vị), đơn đốc giải quyết: 82 đơn.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

Toàn tỉnh đã giải quyết 234/259 vụ khiếu tố (khiếu nại: 183/204 vụ; tố cáo: 51/55 vụ), đạt 90,35%; 2.511/2.855 vụ kiến nghị, phản ánh, đạt 87,95%. Số vụ việc còn lại vừa mới tiếp nhận, còn trong thời hạn thụ lý, xác minh. Cụ thể:

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

Toàn tỉnh đã giải quyết 183/204 vụ khiếu nại, đạt 89,71%, cụ thể:

- Ban hành quyết định giải quyết: 140 vụ, gồm: quyết định giải quyết lần đầu: 115 vụ (khiếu nại đúng: 10, khiếu nại sai: 98, khiếu nại đúng một phần: 07); ban hành quyết định giải quyết lần 2: 25 vụ (công nhận quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: 21; hủy, sửa quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: 04).

- Đình chỉ giải quyết do rút khiếu nại: 40 vụ.

- Chấp hành thời hạn giải quyết: đúng quy định: 156 đơn, không đúng quy định: 27 đơn.

- Kết quả giải quyết khiếu nại: kiến nghị xử lý hành chính 03 cá nhân; kiến nghị trả lại cho 01 tổ chức 209 triệu đồng, 01 cá nhân 13,5 triệu đồng, thu hồi 47.257 m² đất.

- Các sở, ngành, địa phương đã theo dõi, đôn đốc thực hiện được 94/210 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (có các quyết định của năm trước chuyển sang, còn trong thời hạn theo dõi). Các quyết định giải quyết khiếu nại chưa thực hiện tập trung ở huyện Hàm Tân, liên quan đến vụ việc của Dự án hồ chứa nước Sông Dinh 3; đang theo dõi, đôn đốc thu hồi cho nhà nước 47.257 m² đất.

b) Kết quả giải quyết tố cáo

Toàn tỉnh đã giải quyết 51/55 vụ tố cáo, đạt 92,73% (tố cáo lần đầu: 51 vụ, tố cáo tiếp: 04 vụ), trong đó, ban hành kết luận nội dung tố cáo: 43 vụ, rút toàn bộ nội dung tố cáo: 07 vụ, số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo: 01 vụ.

- Kết quả tố cáo đúng: 04 vụ, tố cáo sai: 27 vụ, có đúng có sai: 12 vụ.

- Chấp hành thời hạn giải quyết: đúng quy định: 47 vụ, không đúng quy định: 04 vụ.

- Qua giải quyết tố cáo, đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm điểm trách nhiệm 07 cá nhân⁴.

- Các sở, ngành, địa phương đã theo dõi, đôn đốc thực hiện được 32/39 kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh: toàn tỉnh đã giải quyết 2.511/2.855 vụ kiến nghị, phản ánh, đạt 87,95%.

4. Bảo vệ người tố cáo

⁴ Kết quả giải quyết tố cáo của huyện Tuy Phong, Hàm Tân, Phan Thiết.

Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã triển khai đầy đủ các quy định về bảo vệ người tố cáo theo Luật Tố cáo năm 2018; tuy nhiên, trong quá trình giải quyết tố cáo, người tố cáo chưa yêu cầu thực hiện việc bảo vệ theo quy định của Luật Tố cáo.

5. Công tác quản lý Nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

Các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, đã tổ chức 159 lớp, đợt tuyên truyền cho 14.370 lượt cán bộ, công chức, người trực tiếp thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và quần chúng nhân dân (vừa trực tiếp, vừa lồng ghép).

Đồng thời, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành 194 văn bản chỉ đạo, tăng cường triển khai thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; trong đó, đã ban hành thông báo tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của lãnh đạo cơ quan, đơn vị cập nhật trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương để công dân theo dõi, thực hiện; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản: Công văn số 415/UBND-BTCD ngày 14/02/2022 về việc thực hiện đối thoại trong giải quyết khiếu nại; Công văn số 976/UBND-NCKSTTHC ngày 04/4/2022 về việc chấn chỉnh việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Đã triển khai 55 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; đã ban hành kết luận 43 cuộc tại 141 đơn vị; đã đôn đốc thực hiện kết luận đối với 37 kết luận thanh tra.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Các cấp, các ngành đã tập trung, tích cực thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật; qua giải quyết đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân; phát hiện những sai phạm qua giải quyết đơn tố cáo để xử lý theo quy định; đã tập trung kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc khiếu nại tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; trong giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo tính khách quan, chính xác; đảm bảo việc gỡ gỡ, đối thoại trực tiếp trước khi ban hành quyết định giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đạt 90,35%/85%, vượt chỉ tiêu kế hoạch của năm.

Cơ quan thanh tra các cấp, các ngành đã thực hiện tốt chức năng tham mưu quản lý Nhà nước về khiếu nại, tố cáo. Có sự phối hợp, trao đổi trong giải quyết khiếu nại, tố cáo với Thủ trưởng cùng cấp, các sở, ngành, địa phương có liên quan.

Một số Chủ tịch UBND cấp huyện duy trì việc tổ chức giao ban hàng tháng với Thủ trưởng các đơn vị, địa phương về tình hình và kết quả giải quyết quyết đơn, qua đó chỉ đạo trực tiếp Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tập trung giải quyết các đơn, vụ việc theo thẩm quyền.

2. Tồn tại, hạn chế

Tại một số đơn vị, địa phương, do điều kiện công tác, kinh phí khó khăn nên chưa bố trí nơi tiếp công dân riêng để phục vụ công tác tiếp dân.

Việc công dân gửi đơn vượt cấp, gửi đơn đến nhiều cơ quan, đơn vị vẫn còn xảy ra, cũng như nội dung vụ việc đang giải quyết nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn gây khó khăn cho quá trình giải quyết; tình trạng xác định, phân loại đơn thư còn tưng lúng, chưa chính xác (khiếu nại hay phản ánh, kiến nghị hay tranh chấp) dẫn đến việc áp dụng trình tự, thủ tục giải quyết chưa đúng quy định của pháp luật.

Một số vụ việc giải quyết quá thời hạn nhưng chưa hoặc không xin gia hạn theo quy định.

Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật chưa quan tâm thực hiện. Việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật đối với cá nhân là công dân rất khó thực hiện, nhất là khi phải thu hồi tài sản.

3. Nguyên nhân

** Khách quan*

Nhận thức của một bộ phận nhân dân chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ khi thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo nên cố tình hiểu sai, không thực hiện đúng quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo, gửi đơn khiếu tố nhiều nơi, vượt cấp, nhằm gây áp lực giải quyết cho các cấp chính quyền; có trường hợp đã giải quyết nhiều lần hoặc quyết định giải quyết của cấp có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật nhưng người dân vẫn không đồng tình, tiếp tục khiếu kiện hoặc chuyển từ hình thức khiếu nại sang tố cáo khi khiếu nại không đạt được mục đích, dẫn đến việc khiếu nại, tố cáo không có điểm dừng.

Trên địa bàn tỉnh hiện đang triển khai thực hiện nhiều dự án (chính trang đô thị, thương mại và du lịch,...) nên phải giải tỏa, thu hồi đất của nhiều hộ dân,

ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân nhưng chủ trương, chính sách về đền bù, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thường xuyên thay đổi, việc nghiên cứu áp dụng để thực hiện chưa được kịp thời, đồng bộ; mặt khác, do tình trạng lấn, chiếm, chuyển nhượng đất đai trái phép (trước khi triển khai dự án) thiếu sự quản lý của chính quyền địa phương nên khi triển khai các dự án hầu hết đều phát sinh rất nhiều khiếu nại, tố cáo.

Nhiều vụ việc phức tạp, hồ sơ, chứng cứ không đầy đủ, nên khâu thẩm tra xác minh kéo dài.

Trong các tháng đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến tạp, tỷ lệ cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước bị F0 tương đối nhiều, phải cách ly điều trị nên tỷ lệ giải quyết KNTC đạt thấp, thời hạn giải quyết có chậm so với thời gian quy định.

Có tình trạng xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị trên đất nông nghiệp, việc thi công xây dựng công trình trái phép... bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cưỡng chế cũng dẫn đến khiếu nại, tố cáo.

** Chủ quan*

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo bằng hình thức trực tiếp trong kỳ báo cáo triển khai còn ít, chủ yếu là trực tuyến và qua hệ thống truyền thanh.

Một số thủ trưởng phòng chuyên môn thuộc huyện và Chủ tịch UBND cấp xã chưa quan tâm đúng mức, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu kiện của công dân, kể cả thực hiện chưa nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo để cấp trên theo dõi, chỉ đạo. Một số sở, ngành, địa phương bố trí cán bộ, công chức làm công tác thụ lý đơn thư, thẩm tra xác minh, tham mưu giải quyết thiếu tích cực, để vụ việc chậm trễ, kéo dài, gây bức xúc trong Nhân dân.

Do thực hiện tinh giản biên chế, trong khi lượng đơn thư mới phát sinh nhiều, một số ngành có tính chất công việc nhạy cảm, phức tạp và áp lực về mặt thời gian giải quyết nhưng số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết đơn thư tại nhiều đơn vị không đủ để đáp ứng được khối lượng công việc cần phải thực hiện; dẫn đến việc thụ lý, xác minh, tham mưu giải quyết đơn thư trễ thời hạn.

Công tác phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình xác minh, thu thập chứng cứ còn kéo dài.

Một số vụ việc chưa kịp thời tổ chức đối thoại hoặc tổ chức họp Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại hoặc chưa thống nhất về quan điểm giải quyết hoặc

có vụ việc phát sinh tình tiết mới cần xác minh thêm dẫn đến việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại quá thời hạn theo luật định.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tới, cùng với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tình hình khiếu kiện của công dân có chiều hướng phát sinh tăng liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện các công trình như: Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận); công trình thủy lợi hồ Sông Lũy (giai đoạn 2) tại huyện Bắc Bình, đường ĐT 719; đầu tư mới đường ĐT 719B và đường Hàm Kiệm - Tiến Thành; thực hiện dự án quy hoạch công viên trung tâm huyện Hàm Thuận Nam,...; tình trạng khiếu kiện đông người, gửi đơn thư vượt cấp, gửi đơn thư nhiều cơ quan cùng lúc sẽ diễn ra, nhất là trên địa bàn thành phố Phan Thiết, thị xã La Gi, huyện Hàm Tân, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Bắc Bình và huyện Tuy Phong.

V. KIẾN NGHỊ

Thanh tra tỉnh Bình Thuận đề nghị Thanh tra Chính phủ quan tâm, nghiên cứu một số nội dung sau đây:

1. Đề nghị sớm triển khai Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ Quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; khi triển khai Nghị định này, đề nghị triển khai xuyên suốt từ cấp trung ương đến cấp xã để việc theo dõi, quản lý công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được đầy đủ, thuận tiện.

2. Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh chế độ báo cáo theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ theo hướng bỏ bớt kỳ báo, không thực hiện chung 02 kỳ báo cáo cùng một thời điểm (vừa báo cáo 6 tháng vừa báo cáo Quý II) mà chỉ báo cáo 01 kỳ báo cáo (6 tháng hoặc Quý II); đồng thời, điều chỉnh phần mềm báo cáo theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ theo hướng tăng cường sự ràng buộc giữa các cột trong 01 biểu và giữa các biểu số liệu với nhau, nếu nhập không đúng số liệu của các cột trong từng biểu và các biểu thì không cho lưu.

Lý do: các kỳ báo cáo Thông tư 02/2020/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ không phù hợp với quy định về thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và các quy định về chế độ báo cáo cải cách hành chính; đồng thời, hiện nay biên chế của Thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện, cấp sở rất ít, không thể đáp ứng khối lượng lớn của công việc chuyên

môn nghiệp vụ về thanh tra, giải quyết KNTC, vừa thực hiện chế độ báo cáo tổng hợp quá nhiều như hiện nay.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, giúp nhân dân hiểu sâu, biết rõ hơn các quy định của pháp luật về tiếp công dân, về quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện các nội dung khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế thấp nhất tình trạng người dân gửi đơn khiếu nại, tố cáo, KNPA vượt cấp.

2. Triển khai thực hiện tốt công tác tiếp dân theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; trong đó, thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất, tổ chức đầy đủ các cuộc đối thoại khi giải quyết khiếu nại để giảm bức xúc, khiếu nại phức tạp, đông người.

3. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; qua đó trực tiếp hoặc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền và của cấp trên giao thụ lý, xác minh (phải đạt tỷ lệ trên 85%).

4. Tăng cường triển khai công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai để kịp thời phát hiện những sai sót trong việc triển khai thực hiện, qua đó nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả của công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Phấn đấu hoàn thành 100% các cuộc thanh tra trách nhiệm về khiếu nại, tố cáo đã được phê duyệt.

5. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật, phấn đấu đạt trên 80% và tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Tiếp tục thực hiện tốt công khai, minh bạch trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là công khai quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định để tổ chức, công dân theo dõi, giám sát và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành về giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Triển khai áp dụng kịp thời, đồng bộ Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, Hệ thống cơ sở dữ liệu về báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng do Thanh tra Chính phủ xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh.

7. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

8. Quan tâm bố trí cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tham mưu về tiếp công dân, giải quyết KNTC phải có phẩm chất đạo đức tốt, vững về pháp luật, nghiệp vụ, có khả năng “dân vận tốt”, có khả năng hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật về tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo. Đồng thời, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm nâng cao năng lực và kỹ năng thực tiễn cho cán bộ, công chức, viên chức được phân công thực hiện công tác này.

PHẦN C

CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC (PCTN,TC)

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC trong phạm vi trách nhiệm của ngành, đơn vị, địa phương

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN,TC

Căn cứ quy định của pháp luật⁵, UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch, văn bản để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác PCTN, TC ở địa phương, đơn vị mình (*10/10 UBND cấp huyện và 21/21 cơ quan thuộc UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch PCTN,TC năm 2022*).

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh ban đã hành 12 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTN,TC⁶; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành mới

⁵ Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

⁶ Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 20/01/2022 về công tác PCTN,TC năm 2022; Kế hoạch số 5017/KH-UBND ngày 31/12/2021 triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong DNND giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 678/KH-UBND ngày 23/12/2021 thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 22/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIV) về thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 về nhiệm vụ công tác nội chính, PCTN và cải cách tư pháp; Kế hoạch số 700/KH-UBND ngày 11/3/2022 thực hiện Kế hoạch số

422 văn bản và sửa đổi, bổ sung 08 văn bản để triển khai thực hiện công tác PCTN,TC ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Các giải pháp PCTN,TC tiếp tục được triển khai thực hiện đồng bộ, trong đó xác định giải pháp phòng ngừa là chính; xác định cụ thể vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, thường xuyên tự kiểm tra nội bộ để ngăn ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

1.2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC

Thực hiện các quy định của Trung ương Đảng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự, kinh tế; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch, văn bản⁷ để chỉ đạo triển khai quyết liệt, kịp thời ngay từ khi phát hiện và quá trình xử lý vụ án, vụ việc; kịp thời ngăn chặn, tẩu tán tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt.

UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác PCTN, TC và triển khai các ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực⁸; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, nhất là các lĩnh vực về quản lý đất đai, tài chính, y tế...; chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh và phối hợp chặt chẽ với Mặt trận, các

45-KH/TU ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh TSTN năm 2022 của Thanh tra tỉnh; Kế hoạch số 1108/KH-UBND ngày 18/4/2022 triển khai thực hiện đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021; Công văn số 284/UBND-NCKSTTHC ngày 19/5/2022 về thực hiện ý kiến chỉ đạo của BCĐTW về PCTN, TC; Công văn số 311/UBND-NCKSTTHC ngày 30/5/2022 về triển khai thực hiện các kết luận của BCĐTW về PCTN, TC; Công văn số 336/UBND-NCKSTTHC ngày 09/6/2022 về triển khai thực hiện nhiệm vụ trong công tác PCTN, TC theo Kết luận số 515-KL/TU ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 609/UBND-NCKSTTHC ngày 27/9/2022 về triển khai thực hiện Kết luận số 628-KL/TU ngày 28/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Kế hoạch số 674/KH-UBND ngày 28/10/2022 thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 12/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực và an ninh, trật tự nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 3644/KH-UBND ngày 31/10/2022 triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về PCTN,TC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

⁷ Kế hoạch số 700/KH-UBND ngày 11/3/2022 thực hiện Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Công văn số 284/UBND-NCKSTTHC ngày 19/5/2022 về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của BCĐTW về PCTN, TC.

⁸ Công văn số 918/VPCP-V.I ngày 01/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của BCĐTW về PCTN,TC; Kết luận số 345-KL/TU ngày 09/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về tổng kết công tác nội chính và PCTN năm 2021, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

đoàn thể của tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc công tác PCTN, TC. Quá trình kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện theo Quy chế phối hợp số 01/QCPLN ngày 08/4/2022 giữa Viện Kiểm sát - Công an - Bộ đội Biên phòng - Thanh tra - Cục thuế - Chi cục Kiểm lâm - Cục Quản lý thị trường - Cục Hải quan Đồng Nai trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

1.3. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không có.

1.4. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN,TC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN,TC

Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác PCTN,TC trên toàn tỉnh; thanh tra các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan, UBND cùng cấp triển khai thực hiện công tác PCTN,TC, tiến hành các cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về PCTN,TC theo kế hoạch đã phê duyệt.

1.5. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN,TC

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 về “kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022” để tiếp tục triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật một cách đồng bộ, thống nhất với hình thức đa dạng, phù hợp⁹ nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của CBCCV, người lao động và Nhân dân; đã tổ chức 293 lớp/22.494 lượt người tham dự, hình thức tuyên truyền chủ yếu là lồng ghép trong các đợt sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên đề, các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương, của tổ chức đảng, đoàn thể; phát hành 399 tài liệu, tờ rơi để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật PCTN¹⁰; nội dung, hình thức tuyên truyền pháp luật về PCTN,TC¹¹ đảm bảo về yêu cầu và cơ bản sát với tình hình thực tế.

⁹ Đăng tải trên website, zalo, facebook, mail công vụ; các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì hộp thư góp ý, chuyên mục góp ý trên trang thông tin điện tử để tổ chức và công dân tham gia ý kiến, cung cấp thông tin cần thiết phục vụ công tác PCTN,TC, góp phần tạo chuyên biến tích cực về trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật trong đội ngũ CBCCV, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

¹⁰ Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành 100 tài liệu; huyện Tuy Phong phát hành 140 tài liệu; thị xã La Gi phát hành 120 tài liệu ... có nội dung liên quan đến công tác PCTN, TC; kê khai TSTN.

¹¹ Gồm: Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị¹²; hình thức công khai được thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ của cơ quan, đơn vị, trong Hội nghị CBCCVC và người lao động; niêm yết tại trụ sở, đăng trên bản tin, cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị... để CBCCVC và người dân biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

Trong kỳ báo cáo toàn tỉnh đã tiến hành kiểm tra 39 đơn vị trong việc thực hiện các quy định công khai, minh bạch; qua thanh tra chưa phát hiện vi phạm về công khai, minh bạch.

2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Các đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện khá nghiêm túc các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong phạm vi quản lý. Trong kỳ báo cáo đã rà soát ban hành mới 83 văn bản; sửa đổi, bổ sung 31 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn cho phù hợp, đúng quy định như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về thanh toán các chế độ cho CBCCVC và các quy định có liên quan đến công tác quản lý tài chính của đơn vị; các đơn vị, địa phương đã triển khai 24 cuộc thanh tra, kiểm tra; qua thanh tra chưa phát hiện sai phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Các đơn vị, địa phương tiếp tục phổ biến đến từng CBCCVC và người lao động thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật¹³ trong ngành Thanh tra và CBCC làm công tác tiếp công dân. Ngoài ra, các đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1499/KH-UBND ngày 07/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án

tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc... các dự thảo chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội, trong đó có PCTN, TC.

¹² Nội dung công khai gồm: về quy trình, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách TTHC; về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, xây dựng cơ bản, đất đai, nhà ở, quản lý dự án đầu tư xây dựng, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân; công khai, minh bạch trong tuyển dụng, thi tuyển, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, điều động, chuyển ngạch, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật CBCCVC; về thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ cơ sở...

¹³ Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Thông tư số 01/2021/TT-TTCTP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của CBCCVC trong ngành thanh tra và CBCC làm công tác tiếp công dân.

Văn hóa công vụ, góp phần nâng cao văn hóa công vụ, phong cách ứng xử, lề lối làm việc của CBCCVC.

Trong kỳ báo cáo, có 20 đơn vị được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; phát hiện 01 trường hợp¹⁴ vi phạm quy chế làm việc của cơ quan, quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ, quy tắc ứng xử trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp, đã xử lý kỷ luật hình thức cảnh cáo.

2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác người có chức vụ, quyền hạn

Các đơn vị, địa phương trong tỉnh xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, chuyển địa bàn và chức danh công tác CBCC theo quy định¹⁵; trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh chuyển đổi vị trí công tác 415 CBCCVC nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Việc chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo các quy định pháp luật, không làm xáo trộn, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- *Cải cách hành chính*: UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch¹⁶ để triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh, trong đó triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung như: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đều ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Các cấp, các ngành tiếp tục rà soát, bổ sung và công bố kịp thời các TTHC, các quy trình xử lý hồ sơ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được duy trì thực hiện tốt. Các TTHC sau khi công bố đều được cập nhật kịp thời vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và được đồng bộ trong hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc việc niêm yết, công khai thông tin về TTHC tại trụ sở làm việc.

¹⁴ Tại Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh.

¹⁵ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Thông tư số 03/2021/TT-TTCP ngày 30/9/2021 của Thanh tra Chính phủ.

¹⁶ Kế hoạch số 3612/KH-UBND ngày 29/9/2021 về CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Thuận, Kế hoạch số 4890/KH-UBND ngày 22/12/2021 về CCHC Nhà nước năm 2022 tỉnh Bình Thuận và Kế hoạch số 4891/KH-UBND ngày 22/12/2021 về kiểm soát TTHC Nhà nước năm 2022 tỉnh Bình Thuận.

Tại thời điểm báo cáo đã cập nhật công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và liên kết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh 2.059/2.059 TTHC, đạt tỷ lệ 100% (trong đó phân theo thẩm quyền giải quyết TTHC: cấp tỉnh 1.499 TTHC, cấp huyện 339 TTHC, cấp xã 162 TTHC, các cơ quan khác 59 TTHC); 100% các sở, ngành, UBND cấp huyện đều thực hiện công khai, niêm yết TTHC (gồm công khai danh mục TTHC, quy trình, biểu mẫu; danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ thực hiện qua BCCI) để tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện; công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <http://dichvucong.binhthuan.gov.vn>. Các sở, ban, ngành, địa phương duy trì công khai số điện thoại đường dây nóng, chuyên mục “Hỏi - Đáp” trên trang thông tin điện tử. Hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đi vào nề nếp và phát huy hiệu quả. Trong năm 2022, toàn tỉnh tiếp nhận tổng số 676.748 hồ sơ; đã giải quyết xong 637.645 hồ sơ¹⁷, trong đó: Giải quyết sớm và đúng hạn 511.335 hồ sơ (đạt 80,19%); giải quyết trễ hạn 126.310 hồ sơ (chiếm 19,81%).

- *Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý*: các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ, đầu tư nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ, công việc của các cơ quan hành chính, sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm phục vụ điều hành, quản lý như: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử, cổng thông tin điện tử, hệ thống mail công vụ, chữ ký số, mạng LAN, tăng cường sử dụng hội nghị trực tuyến; ứng dụng công nghệ GIS trong việc quản lý mạng, ghi chỉ số đồng hồ nước bằng điện thoại thông minh (Smartphone), hóa đơn điện tử... góp phần tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và người dân.

Duy trì kết nối hệ thống phần mềm một cửa điện tử tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với zalo nhằm công khai kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tỉnh (tra cứu trên website, tin nhắn SMS, quét mã QR qua zalo,...); với Hệ thống công nghệ thông tin của Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam nhằm triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh qua dịch vụ bưu chính công ích; cổng thông tin điện tử tỉnh (Portal tỉnh - <https://binhthuan.gov.vn>) và các trang thông tin điện tử thành viên (*được nâng cấp đảm bảo các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011*);

¹⁷ Trong đó:

- Cấp tỉnh đã giải quyết xong 64.533 hồ sơ, trong đó giải quyết sớm và đúng hạn 64.343 hồ sơ, đạt 99,71%.
- Cấp huyện đã giải quyết xong 162.988 hồ sơ, trong đó giải quyết sớm và đúng hạn 115.265 hồ sơ, đạt 70,72%.
- Cấp xã đã giải quyết xong 410.124 hồ sơ, trong đó giải quyết sớm và đúng hạn 331.727 hồ sơ, đạt 80,88%.

tin tức và văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh được cung cấp đầy đủ, kịp thời. Việc tương tác với các tổ chức, cá nhân qua zalo thực hiện có hiệu quả, đến ngày 15/12/2022 đã có 117.565 người quan tâm, theo dõi và tương tác với Trung tâm Hành chính công tỉnh qua zalo.

Tiếp tục áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động tại tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 10/10 UBND cấp huyện và 104/124 UBND cấp xã thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 15/6/2021, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2145/KH-UBND về triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, đang theo dõi, đôn đốc việc triển khai chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại 34 UBND cấp xã.

- *Thanh toán không dùng tiền mặt*: công tác thanh toán bù trừ điện tử, thanh toán liên ngân hàng được thực hiện áp dụng ngày càng rộng rãi, hiệu quả tốt, hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu thanh toán trên địa bàn tỉnh. Đến ngày 20/11/2022, toàn tỉnh có 1.240 đơn vị/51.778 người hưởng lương từ ngân sách (*có một số đơn vị trả lương cùng lúc ở nhiều ngân hàng*) và 342 đơn vị/28.453 người không hưởng lương từ ngân sách thực hiện việc nhận lương qua tài khoản; có 200 máy ATM và 1.601 máy POS.

2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kê khai và kiểm soát tài sản thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn: Căn cứ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ¹⁸, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiến hành kê khai (lần đầu, hàng năm và bổ sung) và công khai các bản kê khai TSTN theo quy định của pháp luật.

- Đối với kê khai hàng năm và kê khai bổ sung (trong kỳ báo cáo)

Đến ngày 31/12/2021, toàn tỉnh có 74/74 cơ quan, đơn vị, tổ chức đã hoàn thành việc kê khai và công khai các bản kê khai TSTN hàng năm, kê khai bổ sung năm 2021 với 4.721 người/4.722 người, đạt 99,97% (*01 người chưa kê khai TSTN hàng năm vì đang điều trị bệnh*), trong đó có:

- 26 đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể quản lý đã kê khai 504/505 người, đạt 99,8%.

¹⁸ Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn việc kê khai TSTN.

- 48 đơn vị thuộc UBND tỉnh quản lý đã kê khai 3.767/3.767 người, đạt 100%, trong đó gồm:

+ Thuộc thẩm quyền kiểm soát TSTN của Thanh tra Chính phủ (giữ chức vụ Giám đốc sở và tương đương trở lên): 30/30 người.

+ Thuộc thẩm quyền kiểm soát TSTN của Thanh tra tỉnh: 3.737/3.737 người (gồm: 3.652/3.737 đối tượng kê khai hàng năm, 85/3.737 người kê khai bổ sung).

- Về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn

Ngày 21/4/2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1045/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch xác minh TSTN năm 2022 của Thanh tra tỉnh; trên cơ sở đó, Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch xác minh TSTN năm 2022 và đã tiến hành xác minh đối với 10/48 cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền kiểm soát TSTN (chiếm 20% theo quy định) và 61/581¹⁹ cá nhân (chiếm 10%, trong đó mỗi đơn vị có 01 người là lãnh đạo đơn vị được chọn xác minh theo quy định) có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm năm 2021 theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 10/6/2022, Thanh tra tỉnh ban hành 10 Kết luận về xác minh TSTN năm 2021. Thực hiện hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 1860/TTCP-C.IV ngày 18/10/2022, Thanh tra tỉnh đã ban hành Công văn số 1483/TTBT-PNV3 ngày 09/11/2022 hướng dẫn các đơn vị, địa phương xử lý các sai sót của bản kê khai TSTN đã thực hiện trong năm 2021, nhằm chuẩn bị tốt cho thực hiện số hóa dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo Đề án Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ 195 cuộc/205 đơn vị. Qua kiểm tra, phát hiện 01 vụ/01 đối tượng có dấu hiệu tiêu cực, số tiền 50 triệu đồng; đã xử lý kỷ luật hình thức sa thải²⁰; đã thu hồi số tiền 20/50 triệu đồng.

¹⁹ Đã sử dụng phần mềm lựa chọn ngẫu nhiên 65/581 người để xác minh TSTN. Qua xác minh có 04 người không thuộc diện xác minh (01 người không thuộc diện kê khai hàng năm và 03 người không thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh). Còn 61 người được xác minh TSTN.

²⁰ Ông Nguyễn Việt Hùng – Cán bộ Quỹ Tín dụng nhân dân Phú Bình (Phan Thiết).

Ngoài ra, có 01 đối tượng²¹ có dấu hiệu tiêu cực, đã xử lý khiển trách, buộc trả lại số tiền 490 nghìn đồng.

3.2. Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

** Công tác thanh tra:*

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh tiến hành 104 cuộc thanh tra (19 cuộc kỳ trước chuyển sang, triển khai trong kỳ báo cáo 85 cuộc), trong đó có 84 cuộc thanh tra theo kế hoạch (có 23 cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác PCTN, TC) và 20 cuộc thanh tra đột xuất.

- Đã ban hành 143 kết luận thanh tra/179 đơn vị; qua thanh tra kinh tế - xã hội, kiến nghị chuyên điều tra 03 vụ/06 người. Phát hiện sai phạm trong quản lý 13.946,64 triệu đồng và 1.197,162 ha đất các hộ dân lấn chiếm đất của dự án đã được giao đất, cho thuê đất; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 4.917,37 triệu đồng. Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 59 tập thể và 135 cá nhân.

Trong đó, có 20 kết luận/23 đơn vị được thanh tra trách nhiệm người đứng đầu về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN. Qua thanh tra trách nhiệm chưa phát hiện vụ việc, đối tượng tham nhũng; tuy nhiên, đã phát hiện sai phạm trong quản lý số tiền 2.632,05 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 952,851 triệu đồng, kiến nghị không thu hồi 405,026 triệu đồng, kiến nghị khác 1.234,536 triệu đồng. Đã kiểm điểm 05 tập thể, 14 cá nhân. Đến nay đã thu hồi 506,707/952,851 triệu đồng (đạt 53,18%) và đã thực hiện các kiến nghị khác số tiền 804,811/1.234,536 triệu đồng.

** Công tác thực hiện hiện kiến nghị của kiểm toán Nhà nước:*

Trong năm 2022, UBND huyện Tuy Phong thực hiện 04 Thông báo kết quả Kiểm toán Nhà nước²², chỉ đạo thực hiện kiến nghị 07 nội dung²³; đã kiểm điểm rút kinh nghiệm 26 tập thể; hoàn trả nộp ngân sách số tiền 25.815,7 triệu đồng/25.815,7 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%.

3.3. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không có.

²¹ Đinh Văn Hôn, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Tuy Phong.

²² Gồm 02 cuộc Kiểm toán kỳ trước chưa thực hiện xong chuyển sang: Kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới năm 2019; Kiểm toán chuyên đề hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 và 02 cuộc Kiểm toán trong kỳ: Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020; Kiểm toán hai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới năm 2020.

²³ 02 Kiến nghị xử lý trách nhiệm và 05 kiến nghị xử lý khác.

3.4. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, tiêu cực qua các hoạt động khác: không có.

3.5. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của ngành, đơn vị, địa phương

- Tháng 5/2022, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xét xử sơ thẩm lần 2 vụ án “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” tuyên án 07 đối tượng²⁴, tổng cộng 14 năm tù giam và 9 năm tù treo (sau khi Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 84/2021/HSGĐT ngày 30/11/2021 hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh và Bản án hình sự phúc thẩm số 78/2020/HSPT ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận).

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Bình đã kiểm tra, xác minh, kết luận ông Lê Minh Truyền không có dấu hiệu tội phạm “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” quy định tại Điều 356, Bộ Luật Hình sự.

3.6. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Đã thu hồi 113 triệu đồng/151.245.950 đồng²⁵.

3.7. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực theo quy định tại Chương IV, Luật PCTN năm 2018 và Mục 1, Chương 10, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019. Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh không có trường hợp bị xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

4. Kết quả PCTN, TC trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước

4.1. Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN, TC trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước: không có

4.2. Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước thuộc phạm vi quản lý (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện):

²⁴ Cụ thể: ông Nguyễn Trọng Kiều 05 năm 06 tháng; ông Đoàn Tiến 05 năm; ông Hồ Quang Đạo 03 năm 06 tháng; ông Trương Minh Tâm 30 tháng tù treo; ông Lê Hoàng Trí 30 tháng tù treo; ông Bùi Phúc Lễ 24 tháng tù treo và ông Trần Văn Thành 24 tháng tù treo.

²⁵ Thu hồi của bà Nguyễn Thị Hòa, Hội chữ thập đỏ xã Phong Phú, huyện Tuy Phong số tiền 93 triệu đồng và ông Nguyễn Việt Hùng, cán bộ Quỹ Tín dụng nhân dân Phú Bình, Phan Thiết số tiền 20 triệu đồng.

Toàn tỉnh có 52 tổ chức tín dụng đang hoạt động (theo quy định tại khoản 1 Điều 80, Luật PCTN 2018).

4.3. Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước

a) Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng

Các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước luôn đẩy mạnh cải cách chất lượng phục vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện rà soát các văn bản trái quy định pháp luật, các văn bản có nội dung không phù hợp, văn bản mang nội dung chông chéo để sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế và đúng quy định hiện hành.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ

Các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước tiếp tục thực hiện nghiêm túc nội quy lao động, Bộ quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp, Bộ quy tắc ứng xử, quy định phong cách làm việc; nhiều doanh nghiệp quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, phong cách giao dịch, thái độ lao động và phục vụ khách hàng của cán bộ, nhân viên; định kỳ tiến hành kiểm tra, rà soát nội bộ để phát hiện, chấn chỉnh, ngăn chặn sai phạm.

c) Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu

- Các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước thực hiện nghiêm túc việc niêm yết liên quan các hoạt động tài chính, tín dụng như: Các điều kiện, thủ tục hồ sơ, phí, lãi suất huy động và cho vay, tỷ giá mua bán ngoại tệ, chính sách miễn giảm lãi đối với khách hàng; công khai về tài chính; công khai, minh bạch trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, trong quản lý đào tạo, tuyển dụng cán bộ... theo quy định. Một số doanh nghiệp lớn thực hiện việc chuyển đổi vị trí giao dịch viên, cán bộ các phòng nghiệp vụ theo quy định, đảm bảo thực hiện công tác rà soát, kiểm tra chéo nội bộ nhằm minh bạch hoạt động của đơn vị.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước đã chủ động thực hiện tốt công tác giáo dục, quản lý đội ngũ cán bộ nhân viên, kiểm tra việc thực hiện PCTN, lãng phí trong phạm vi doanh nghiệp; phát hiện và xử lý nghiêm minh mọi trường hợp vi phạm theo đúng thẩm quyền.

d) Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước: Phát hiện 01 vụ/01 đối tượng²⁶ có

²⁶ Ông Nguyễn Việt Hùng – Cán bộ Quỹ Tín dụng nhân dân Phú Bình (Phan Thiết).

hành vi tiêu cực trong khu vực ngoài Nhà nước thuộc phạm vi quản lý, số tiền 50 triệu đồng. Đã xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải, thu hồi 20/50 triệu đồng tiền sai phạm.

đ) Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước: không có

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN,TC

5.1. Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN,TC

Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp luôn tích cực tham gia và góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN; tham gia giám sát việc thực hiện Luật PCTN tại cơ sở. Các cơ quan báo, đài của tỉnh đã có nhiều cố gắng trong thông tin, phổ biến, giới thiệu pháp luật về PCTN, lên án và đấu tranh với các hành vi tham nhũng, tiêu cực, góp phần tạo sự đồng thuận giữa các cơ quan Nhà nước và Nhân dân trong công tác PCTN,TC trên địa bàn tỉnh. 100% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan trên địa bàn tỉnh đều công khai số điện thoại đường dây nóng; hộp thư điện tử hoạt động 24/24 để tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp, đặt hộp thư góp ý tại trụ sở cơ quan để tổ chức và công dân tham gia ý kiến, cung cấp thông tin cần thiết phục vụ công tác PCTN,TC.

Ngoài ra, quần chúng Nhân dân tại các địa phương qua các cuộc tiếp xúc cử tri, đã tích cực tham gia giám sát, phản ánh, kiến nghị xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Những ý kiến của Nhân dân đều được ghi nhận đầy đủ, được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời, đúng quy định.

5.2. Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: không có

6. Hợp tác quốc tế về PCTN: không có

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

1.1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Các cấp, các ngành và địa phương trong tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về PCTN cho CBCCVN và người lao động; ý thức chấp hành các quy định pháp luật trong

thực thi nhiệm vụ, công vụ của CBCCVV và người lao động có chuyển biến tích cực hơn; việc ban hành Kế hoạch PCTN,TC năm 2022 và các văn bản chỉ đạo triển khai được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực để kịp thời phát hiện và xử lý có hiệu quả các vụ việc liên quan đến tham nhũng, tiêu cực (nếu có).

1.2. So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh phát hiện 03 vụ/02 đối tượng có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực (*cùng kỳ năm 2021 phát hiện 01 vụ có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực*). Việc thực hiện giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực được các đơn vị, địa phương thực hiện ngày càng nghiêm túc, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Năm 2022 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nhiều dự án lớn²⁷, công tác quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản, môi trường; xây dựng cơ bản; tài chính ngân sách, đầu tư mua sắm công, các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước; lĩnh vực đền bù giải tỏa, tái định cư.... Do đó, cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung

Công tác PCTN,TC trong năm 2022 tiếp tục được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện với tinh thần chủ động, quyết liệt; công tác thanh tra, kiểm tra tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; công tác tự kiểm tra nội bộ tiếp tục triển khai thực hiện, nhờ đó làm hạn chế phát sinh các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, góp phần ổn định trật tự xã hội ở địa phương.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với kỳ trước

Kế hoạch PCTN,TC năm 2022 của UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương xác định rõ mục đích yêu cầu, nội dung cụ thể, sát hợp để thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa nhằm từng bước đẩy lùi tham nhũng, tạo niềm tin và sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân trong cuộc đấu tranh PCTN,TC. Công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tiếp tục được quan tâm, nhất là công tác tự kiểm tra nội bộ ở

²⁷ Như: Đường cao tốc Bắc Nam đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết, Phan Thiết - Dầu Giây; các dự án điện mặt trời; các dự án thương mại - dịch vụ - du lịch; dự án Cảng Hàng không Phan Thiết; dự án Nhà hát và triển lãm văn hóa nghệ thuật tỉnh; dự án Đường trục ven biển ĐT.719B đoạn Phan Thiết - Kê Gà; dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT.719 (đoạn Kê Gà - Tân Thiện); dự án Hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam...

các cơ quan, đơn vị, địa phương; từ đó, công tác PCTN,TC so với cùng kỳ năm trước tiếp tục có nhiều chuyển biến, kịp thời phát hiện các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực mới.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN, tiêu cực

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh tập trung vào việc quán triệt, phổ biến và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình công tác PCTN,TC năm 2022 bằng nhiều hình thức phù hợp và thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nhất là công tác CCHC, việc thực hiện công khai minh bạch, việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ và thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện pháp luật về PCTN.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN,TC

4.1. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN, tiêu cực

- Do tình hình dịch Covid-19 nên công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật về PCTN cho đội ngũ CBCCVC và trong Nhân dân còn gặp khó khăn nhất định; hình thức, phương pháp, chất lượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật một số nơi bị hạn chế, chủ yếu thực hiện lồng ghép nên hiệu quả chưa cao, nhất là tuyên truyền trong Nhân dân.

- Công tác quản lý đất đai, tài chính, xây dựng cơ bản ở một số địa phương, đơn vị thiếu chặt chẽ, còn nhiều sơ hở, dễ xảy ra sai phạm. Việc áp dụng chính sách pháp luật để xây dựng định mức, tiêu chuẩn tại một số đơn vị, địa phương còn chưa sát, phù hợp với quy định pháp luật; một số đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng kinh phí đối với nguồn thu sự nghiệp còn lúng túng nên thực hiện còn sai sót.

4.2. Nguyên nhân

- Tình hình dịch Covid-19 ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN và các văn bản liên quan; ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, thanh tra của các đơn vị, địa phương trên tất cả các mặt, trong đó có công tác PCTN,TC.

- Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTN,TC có lúc, có nơi chưa phát huy đúng mức, chưa chú trọng đúng mức việc chỉ đạo công tác tự kiểm tra.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế, chưa phát huy đầy đủ dân chủ nội bộ để CBCCVC, đảng viên, Nhân dân

tham gia giám sát, phát hiện, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, tham nhũng tại cơ sở.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC PCTN,TC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy, BCĐ PCTN, tiêu cực tỉnh và UBND tỉnh về công tác PCTN,TC²⁸.

2. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao trong CBCCV, đảng viên và Nhân dân về PCTN,TC.

3. Thủ trưởng các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo đúng quy định của Luật PCTN và các văn bản pháp luật có liên quan; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra về PCTN,TC nhất là các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực²⁹.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, người đứng đầu trong công tác PCTN,TC gắn với tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp tục thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 48-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ PCTN,TC; thực hiện bảo vệ người tố cáo đúng quy định pháp luật; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh những CBCCV có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, chạy chức, chạy quyền,...

6. Thủ trưởng các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai và kết thúc các cuộc thanh tra năm 2022 theo Kế hoạch và các cuộc thanh tra đột xuất (nếu có). Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tự kiểm tra để

²⁸ Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 150-KH/TU, ngày 18/6/2019 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

²⁹ Như: quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên khoáng sản; quản lý ngân sách và các loại quỹ; các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, lĩnh vực đền bù giải tỏa, tái định cư...

phát hiện xử lý tham nhũng trong nội bộ; tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; trong đó chú ý việc thực hiện các quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

7. Cơ quan Công an tiếp tục phối hợp với Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân các cấp đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng; nhất là tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, được dư luận, xã hội quan tâm; việc xét xử phải đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, chú trọng công tác thu hồi tài sản tham nhũng bị thất thoát, chiếm đoạt theo Chỉ thị 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; kiên quyết xử lý các hành vi bao che, dung túng, cản trở việc PCTN, TC.

8. Xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương do mình quản lý, phụ trách./.

THANH TRA TỈNH